

Số: *h789* /CT-TTHT
V/v: Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *26* tháng *5* năm 2016

Kính gửi : Công Ty TNHH Dầu Nhớt Nhất Minh
Địa chỉ : 140 Phan Anh, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân phú
Mã số thuế : **0312220138**

Trả lời văn thư số 02/CVCP ngày 06/05/2016 (Cục Thuế TP nhận ngày 12/05/2016) của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ:

+ Tại Điều 2 quy định người nộp lệ phí trước bạ:

“Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài) có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ nêu tại Điều 1 Thông tư này, phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ nêu tại Điều 3 và được miễn lệ phí trước bạ nêu tại Điều 8 Thông tư này thì chủ tài sản phải kê khai lệ phí trước bạ với cơ quan Thuế trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

+ Tại Khoản 18 Điều 3 quy định tài sản không phải nộp lệ phí trước bạ:

“Tài sản của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ phải đăng ký lại quyền sở hữu sử dụng do việc chia, tách, cổ phần hoá, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên tổ chức theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp đổi tên đồng thời đổi chủ sở hữu tài sản, tài sản phải đăng ký lại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phương tiện phải đổi biển kiểm soát thì chủ tài sản phải nộp lệ phí trước bạ.”

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/03/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC hướng dẫn về lệ phí trước bạ (có hiệu lực từ ngày 01/04/2013):

”Sửa đổi Khoản 18, Điều 3 như sau:

“18. Tài sản của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ phải đăng ký lại quyền sở hữu, sử dụng do việc chia, tách, cổ phần hoá, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đổi tên đồng thời đổi chủ sở hữu tài sản thì chủ tài sản phải nộp lệ phí trước bạ”.

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT);

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.31. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế.

...”

Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán (tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế. Bên mua không cần phải đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế tài khoản tiền vay tại các tổ chức tín dụng dùng để thanh toán cho nhà cung cấp) mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ

doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán nếu tài khoản này đã được đăng ký giao dịch với cơ quan thuế).

...”

Căn cứ các quy định trên:

Trường hợp Công ty năm 2014 có phát sinh khoản tiền ứng trước không thu hồi được từ nhà cung cấp nước ngoài thì khoản chi này Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN (Khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế).

Trường hợp tài khoản của Công ty được các tổ chức tín dụng mở để giải ngân tiền vay từ tài khoản vay sang tài khoản của nhà cung cấp thì Công ty không phải đăng ký hoặc thông báo các tài khoản này với cơ quan thuế.

Về lệ phí trước bạ, trường hợp Công ty chuyển đổi từ loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn thành Công ty cổ phần thì Công ty phải nộp lệ phí trước bạ đối với các tài sản phải làm thủ tục đăng ký lại quyền sử dụng, quyền sở hữu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. 

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Tổng cục Thuế “để báo cáo”;
- Phòng PC;
- Chi cục Thuế Quận Tân Phú;
- Lưu: VT, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Lệ Nga